PHIẾU BÀI TẬP LUYỆN

TOÁN 4

CHỦ ĐỀ: ĐỀ-XI-MÉT VUÔNG, MÉT VUÔNG, MI-LI-MÉT VUÔNG.

Bài 1: Điền số thích hợp:

4 dm^2 = ……cm^2 8m^2 = ……dm^2 6 cm^2 = ……..mm^2

6 000cm^2 = ……dm^2 6dm^2 = …….cm^2 200dm^2 = …….m^2

4 m^2 23 dm^2 = …….dm^2 9 m^2 433 dm^2 = ……dm^2

Bài 2: Điền dấu: **> ; < ; =**

2 dm^2 33 cm^2 …….233cm^2 4 cm^2 59 mm^2……..459 cm^2

5 m^2 93 dm^2 ……. 594 dm^2 3 cm^2 29 mm^2 ……..185 mm^2 + 176 mm^2

Bài 3: Tính

$593cm^2 \times 8 = ...cm^2$ $964dm^2 : 4 = ...dm^2$

$923cm^2 + 982cm^2 = ...cm^2$ $1m^2 - 1dm^2 = ...dm^2$

Bài 4: Một hình chữ nhật có chiều dài 2dm 3cm và chiều rộng kém chiều dài 14cm. Tính diện tích của hình chữ nhật đó.

Đáp án: ……..cm^2

Bài 5: An ngồi cắt 3 tấm bìa hình tam giác, hình vuông, hình chữ nhật. Diện tích của hình tam giác là 234 cm^2, diện tích của hình vuông bằng một nửa diện tích hình tam giác và diện tích hình chữ nhật có diện tích lớn gấp 7 lần diện tích hình vuông. Tính diện tích hình chữ nhật mà An đã cắt?

Đáp án: ……..cm^2

Bài 6: Hình vuông thứ nhất có chu vi 36cm, diện tích của hình vuông thứ hai gấp 8 lần diện tích của hình vuông thứ nhất. Tính diện tích hình vuông thứ hai.

Đáp án: ……cm^2

LIVEWORKSHEETS